

Bản án số: 49/2020/HSST

Ngày: 27-10-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Lục Viết Sang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27-10-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 13-10-2020, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lục Văn T, sinh năm 1975**

Tên gọi khác: Lục Văn T; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã VN, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 0/12;

Con ông: Lục Văn B (đã chết);

Con bà: Triệu Thị M (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị T (đã chết);

Con: Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998;

Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 37 ngày 10/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán người” (chấp hành xong ngày 31/8/2015);

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 13/7/2020, tạm giam từ ngày 19/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## **2. Họ và tên: Lục Văn V, sinh năm 1982.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã VN, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 4/12;

Con ông: Lục Văn B (đã chết);

Con bà: Triệu Thị M (đã chết);

Vợ: Bế Thị T, sinh năm 1982;

Con: Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016;

Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 13/7/2020, tạm giam từ ngày 19/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã ĐL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Bế Thị T, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã VN, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

\* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/7/2020, Lục Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M1-5586 chở anh trai mình là Lục Văn T đi từ nhà đến Trung tâm y tế huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để uống thuốc Methadol. Trước khi đi, V hỏi T “Có mang đồ đi không” ý hỏi có mang vạm phá khóa theo để trộm cắp tài sản không thì T bảo “Có”. Sau khi uống thuốc Methadol xong thì V chở T về. Trên đường về đến đoạn đường nhựa thuộc thôn T, xã ĐL, huyện Yên Thế, V và T thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen biển kiểm soát 98M3-7044 của chị Nguyễn Thị M dừng ở rìa đường phía bên trái theo hướng đi của V và T. V bảo T “Có cái xe kia để nâng thế” (ý V là bảo T xuống trộm cắp xe). V điều khiển xe đi T khoảng 30m nữa thì T bảo V dừng xe. T xuống xe rồi đi bộ quay lại chỗ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7044, lợi dụng lúc chị M cạy lúa dưới đồng không để ý, T đã lấy chiếc vạm phá khóa hình chữ T trong túi quần ra và mở được ổ khóa điện của xe mô tô, sau đó T nổ máy và điều khiển xe đi đến nhà anh Phạm Anh Q, còn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M1-

5586 đi theo sau. Tại nhà anh Q, T đã đặt lại chiếc xe mô tô trộm cắp được cho anh Q và vay của anh Q 02 triệu đồng. Trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Sỹ và 01 ổ khóa điện của xe mô tô đã bị hỏng. Số tiền vay của anh Q, T và V đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất xe, cùng ngày 10/7/2020, chị M đã làm đơn trình B đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69 ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98M3-7044 có giá là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 84 ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 ổ khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7044 đã bị hỏng có giá 0 đồng.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-YT ngày 01-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Lục Văn T và Lục Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lục Văn T và Lục Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với Lục Văn T (T).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Lục Văn V.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T (T) từ 09 đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13-7-2020.

Xử phạt bị cáo Lục Văn V từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T và V.

\* Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Anh Q, chị Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 10/7/2020, tại đoạn đường thuộc thôn T, xã ĐL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Lục Văn T và Lục Văn V đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98M3-7044 trị giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là lén lút trộm cắp tài sản của người khác, tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 3.500.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích tiêu xài cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, Cáo trạng số 48/CT-VKS-YT ngày 01-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố đối với Lục Văn T và Lục Văn V là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Anh Q, khi cho T vay tiền, anh Quý không biết chiếc xe T đặt lại là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Chị Bé Thị T không biết việc các bị cáo sử dụng xe mô tô của gia đình chị T đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý.

\* Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất là đồng phạm đơn, bị cáo T có vai trò lớn hơn vì bị cáo và V cùng bàn bạc việc đi trộm cắp, bị cáo trực tiếp thực hiện việc phạm tội, mang tài sản do phạm tội mà có đi cầm cố để vay tiền. Bị cáo V là người có vai trò sau.

\* Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Cả hai bị cáo đều thuộc đối tượng hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo T là người có vai trò chính, có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện. Bị cáo V là người có vai trò sau, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho bị cáo hưởng mức án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, tác dụng phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai B, ăn năn hối cải; đầu thú. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Quý không yêu cầu T và V phải trả lại anh số tiền 2 triệu đồng đã vay nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7044, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Sỹ và 01 ổ khóa điện của xe mô tô là đúng các quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-5586 mang tên ông Nguyễn Văn Tráng là tài sản của chị Bé Thị T (là vợ của V). Chị T không biết V sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại xe cho chị T. Đối với chiếc vạm phá khóa hình chữ T là của T sử dụng để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo và người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lục Văn T (Lục Văn T).

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lục Văn V.

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn T (T) và Lục Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt: Lục Văn T (tức Lục Văn T) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 13-7-2020.

Xử phạt bị cáo Lục Văn V 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lục Văn V cho ủy ban nhân dân xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lục Văn T (T) và Lục Văn V.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cattong bên trong có 01 văm phá khóa hình chữ T. Trả lại chị Bé Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 98 M1-5586.

**4. Về án phí:** Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn tiền án phí cho bị cáo Lục Văn T (T) và Lục Văn V.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TD tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Trang**